

Số: 33/2022/QĐST-HNGĐ

*Định Hoá, ngày 29 tháng 4 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nông Văn M, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Xóm TT, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Xóm TT, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nông Văn M, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Xóm TT, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Xóm TT, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nông Văn M và chị Nguyễn Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Nông Văn M và chị Nguyễn Thị H thống nhất xác định có ba con chung là Nông Uyên Nh, sinh ngày 28/11/2007; Nông Minh N, sinh ngày 14/11/2010 và Nông Văn A, sinh ngày 24/6/2019. Khi ly hôn anh Nông Văn

M và chị Nguyễn Thị H thống nhất thỏa thuận để anh Nông Văn M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nông Minh N, sinh ngày 14/11/2010 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được. Chị Nguyễn Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nông Uyên Nh, sinh ngày 28/11/2007 và Nông Văn A, sinh ngày 24/6/2019 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được. Anh M, chị H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nông Văn M và chị Nguyễn Thị H thống nhất thỏa thuận hàng tháng anh Nông Văn M có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung là Nông Văn A, sinh ngày 24/6/2019 với mức 1.000.000<sup>d</sup> (Một triệu đồng)/01 tháng (trên một tháng), cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nông Văn M đối với con chung là Nông Uyên Nh, sinh ngày 28/11/2007 và chị Nguyễn Thị H đối với con chung là Nông Minh N, sinh ngày 14/11/2010, do anh M, chị H tự nguyện không yêu cầu và được anh M, chị H nhất trí.

Việc cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay mặc dù có thể bị khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi xuất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.3. Về tài sản chung: Anh Nông Văn M và chị Nguyễn Thị H thống nhất tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về khoản có cho vay chung, khoản nợ chung: Anh Nông Văn M và chị Nguyễn Thị H thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng, nhà vợ: Anh Nông Văn M và chị Nguyễn Thị H thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:

Anh Nông Văn M tự nguyện chịu 150.000<sup>d</sup> (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 150.000<sup>d</sup> (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000<sup>d</sup> theo biên lai thu số 0004494 ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Anh Nông Văn M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Định Hoá;
- Các đương sự (2 bản);
- UBND xã ĐM;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thiện Hoàng**